

Số: 65 /QĐ-THPTPVN

Yên Cường, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng năm 2026
của trường THPT Phạm Văn Nghị**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 73/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 26/2026/TT-BTC);

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách 3 tháng năm 2026 của trường THPT Phạm Văn Nghị (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ công nhân viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hà Trung

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
3 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
- Trường THPT Phạm Văn Nghị công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng, năm 2026) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
I	Số thu, chi sự nghiệp				
1	Thu sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
	- Học phí				
	- Thu dịch vụ khác				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
	- Học phí				
	- Thu dịch vụ khác				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.188.000.000	4.833.330.468	20.85	113.57
1	Quản lý hành chính (340-341)				
	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
	Trong đó: Kinh phí tiền thưởng				
	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	23.178.000.000	4.833.330.468	20.85	113.57
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	17.064.000.000	3.786.930.468	22.19	
	Trong đó: Kinh phí tiền thưởng	857.000.000			
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	6.114.000.000	1.046.400.000	17.11	
3	Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	10.000.000	0	0	0
a)	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b)	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	10.000.000			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	10.000.000			

Yên Cường, Ngày 03 thán 04 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN HÀ TRUNG

Tên đơn vị: Trường THPT Phạm Văn Nghị

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
3 THÁNG NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2026				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	23.188.000.000	23.188.000.000		-	4.833.330.468	4.833.330.468	18.354.669.532	
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	17.064.000.000	17.064.000.000			3.786.930.468	3.786.930.468	12.420.069.532	
	Kinh phí tiền thường	857.000.000	857.000.000			-	-	857.000.000	
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	6.114.000.000	6.114.000.000		-	1.046.400.000	1.046.400.000	5.067.600.000	
2.1	Kinh phí sửa chữa	4.038.000.000	4.038.000.000			-	-	4.038.000.000	
-	Kinh phí mua sắm thiết bị, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình	4.038.000.000	4.038.000.000			-	-	4.038.000.000	
2.2	Kinh phí đặc thù	2.076.000.000	2.076.000.000		-	1.046.400.000	1.046.400.000	1.029.600.000	
-	Kinh phí miễn giảm học phí	1.892.000.000	1.892.000.000		-	1.046.400.000	1.046.400.000	845.600.000	
-	Kinh phí chính sách GD với người khuyết tật + hỗ trợ chi phí học tập	30.000.000	30.000.000		-	-	-	30.000.000	
-	KP ưu đãi dạy người khuyết tật	154.000.000	154.000.000					154.000.000	
3	Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	10.000.000	10.000.000	0	0	0	0	10.000.000	
a)	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ							-	
b)	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	10.000.000	10.000.000					10.000.000	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo							-	
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	10.000.000	10.000.000					10.000.000	

Người lập biểu

Kế toán

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

Phụ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Như Hà

Nguyễn Thị Như Hà

Nguyễn Hà Trung